

Số: /KH-PGDĐT

Cát Hải, ngày tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chuyển đổi số**  
**của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cát Hải năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chuyển đổi số huyện Cát Hải năm 2024 (gửi kèm theo);

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cát Hải năm 2024, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về Chuyển đổi số huyện Cát Hải năm 2024.**

**2. Về tiếp cận giáo dục trực tuyến:** 45% học sinh và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

**3. Về môi trường giáo dục trực tuyến**

- Phân đầu 40% học sinh sử dụng một số nền tảng học trực tuyến.
- Khai thác kho học liệu trực tuyến đáp ứng nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

**4. Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến**

- 100% các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai công tác dạy và học trực tuyến, trong đó: Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 1% ở bậc tiểu học, 3% ở bậc trung học;
- Trên 90% viên chức và người lao động trong các trường học được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

**5. Về quản trị nhà trường**

- 100% đơn vị trường học triển khai có hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng; phần mềm quản lý chuyên môn; phần mềm “xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng”; phần mềm quản lý CBCVC (MISA); phần mềm đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên (TEMIS); phần mềm tuyển sinh...
- Trên 95% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc.

- Triển khai thanh toán học phí và các khoản thu không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục đạt 100%.

## **6. Về quản lý giáo dục**

- 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); phần đầu triển khai hồ sơ công việc tại cấp trường được giao dịch và giải quyết trên môi trường số.

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:

+ 100% thủ tục hành chính (lĩnh vực giáo dục) đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt 100%;

+ Tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của Phòng GDĐT và các đơn vị trường học đạt trung bình 90%;

+ Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của Phòng GDĐT và các đơn vị trường học đạt trung bình 90%.

## **II. NHIỆM VỤ**

### **1. Nhận thức số**

a) Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và thành phố Hải Phòng năm 2024. Triển khai hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

b) Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện chuyển đổi số. Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động của ngành Giáo dục huyện trên các nền tảng truyền thông của thành phố.

c) Treo Pano, áp phích, băng rôn, tranh cổ động... tuyên truyền về nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Xây dựng các chuyên mục thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số của chính quyền và người dân trên website của các cơ quan, đơn vị phục vụ tuyên truyền.

d) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Công chức, viên chức, người lao động ngành Giáo dục huyện tích cực tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Việc tham gia chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

### **2. Triển khai các văn bản, cơ chế, chính sách về chuyển đổi số**

Tích cực, kịp thời triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương, thành phố để phát triển Chính phủ số/Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin.

### **3. Hạ tầng số**

Ưu tiên đầu tư về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; chữ ký số; phần mềm quản lý CBCCV, Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục,...

### **4. Dữ liệu số**

Tiếp tục cập nhật thông tin, dữ liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thành phố Hải Phòng, kết nối chia sẻ dùng chung trong các cơ quan nhà nước.

### **5. Nền tảng số**

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 22/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện Cát Hải (lĩnh vực giáo dục) và Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa huyện Cát Hải để phục vụ lưu trữ, quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả trên môi trường số làm cơ sở thiết lập kho dữ liệu dùng chung của thành phố; sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

### **6. Nhân lực số**

Tiếp tục triển khai nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động ngành Giáo dục huyện. Tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng về công tác chuyển đổi số do Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức.

### **7. An toàn thông tin mạng**

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng. Triển khai có hiệu quả các phần mềm nội bộ do Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện cung cấp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chuyển đổi nhận thức và hành động nâng cao ý thức, trách nhiệm, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho công chức, viên chức, người lao động ngành Giáo dục huyện. Định kỳ đánh giá các nguy cơ về mất an toàn, an ninh mạng để từ đó chủ động đề xuất, triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị.

### **8. Phát triển Chính quyền số**

- Triển khai hiệu quả hệ thống một cửa điện tử và các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công thành phố; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến, áp dụng ký số khi nộp hồ sơ trực tuyến và ký số kết quả giải quyết TTHC.

- Triển khai sử dụng hệ thống thư điện tử, quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp của các cơ quan khối đảng, chính quyền; chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ văn thư, lưu trữ điện tử tại các cơ quan nhà nước theo các quy định.

- Triển khai hệ thống thông tin báo cáo, bảo đảm 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo lĩnh vực.

- Tiếp tục triển khai Ứng dụng tiếp nhận thông tin phản ánh hiện trường trên thiết bị di động.

### **9. Phát triển xã hội số**

Đẩy mạnh tuyên truyền và phổ cập về lợi ích của việc thanh toán học phí, các khoản thu trực tuyến, không dùng tiền mặt.

## **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

**1.** Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đã đạt được.

**2.** Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục: Các đơn vị trường học phân công lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

**3.** Tăng cường quản lý Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, xây dựng quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT.

**4.** Thu hút nguồn lực CNTT: Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT, khuyến khích tham gia các chương trình đào tạo, phổ cập kiến thức công nghệ thông tin theo nhu cầu của xã hội.

**5.** Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024; đơn đốc, chỉ đạo các đơn vị trường học triển khai các nội dung của kế hoạch này để đạt được mục tiêu chỉ tiêu đề ra.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, đầu tư hạ tầng CNTT cho các đơn vị trường học.

- Tham gia, cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số.

- Giao công chức phụ trách CNTT, chuyển đổi số của Phòng: Tham mưu và tổ chức kiểm tra đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của các đơn vị trường học. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm

2024 của cơ quan về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa-Thông tin-Thể thao và Du lịch) **trước ngày 30/11/2024.**

- Vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo; chỉ đạo các trường thực hiện có hiệu quả các phần mềm đang được triển khai thực hiện.

## **2. Các trường Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số của đơn vị năm 2024.
- Thành lập Tổ giúp việc Chuyển đổi số tại các trường học để triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số của đơn vị và triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh.
- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh, học sinh về vai trò của Chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường.
- Bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ vận hành, khai thác dữ liệu trong việc vận hành và triển khai các ứng dụng CNTT trong giáo dục.
- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho giáo viên và cán bộ quản lý thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng CNTT, chuyển đổi số.
- Triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành điện tử; phát triển kết nối thông tin điện tử, trường học điện tử, quản lý hồ sơ (học sinh, giáo viên) điện tử ở đơn vị.
- Phối hợp với các ngân hàng triển khai các giải pháp thu học phí, các khoản thu không dùng tiền mặt thân thiện với người dùng trên internet, thiết bị di động và các sản phẩm dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng.
- Triển khai các nền tảng số để cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến (E-learning) đảm bảo mục tiêu đề ra trong kế hoạch.
- Cập nhật, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu của nhà trường đồng bộ lên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng.
- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của đơn vị trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số của Phòng Giáo dục và Đào tạo năm 2024, đề nghị các đơn vị trường học triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Các trường MN, TH, TH&THCS, THCS;
- LĐ, CV Phòng GDĐT;
- Website Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Đoàn Mạnh Hùng**

